

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tịnh Thới

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung– Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D– sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài T – sinh năm 1989 (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày:

Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hoài T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2012 tại UBND xã T. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T thường hay uống rượu, không có trách nhiệm chăm lo cho con cái, gia đình. Anh T bỏ vợ con đi để một mình chị D nuôi con đến nay đã 5 năm, anh T không thăm nom và cũng không cấp dưỡng gì phụ chị D nuôi con. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh T, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trần Thiên T1 – sinh ngày 22/8/2013 và Nguyễn Trần Thiên T2 – sinh ngày 26/11/2015. Các con hiện do chị D đang nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, anh T cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T; giao 02 con chung Nguyễn Trần Thiên T – sinh ngày 22/8/2013 và Nguyễn Trần Thiên T – sinh ngày 26/11/2015 cho chị D nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hoài T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ D: Chị D trình bày cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T thường hay uống rượu, không có trách nhiệm chăm lo cho con cái, gia đình. Anh T bỏ vợ con đi để một mình chị D nuôi con đến nay đã 5 năm, anh T không thăm nom và cũng không cấp dưỡng gì phụ chị D nuôi con. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn anh Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc. Anh T cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị D.

Theo xác minh tại chính quyền địa phương thì giữa chị D và anh T có xảy ra mâu thuẫn trong thời gian chung sống với nhau. Từ những tình tiết trên của vụ án, cho thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị D và anh T không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay chị D xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp

tục chung sống với anh T, còn anh T thì cũng thờ ơ trong tình cảm đối với chị D. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Các con chung hiện nay do chị D đang nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Trần Thiên T có nguyện vọng được sống chung với mẹ. vì vậy, giao cả 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Chị D khai vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Trần Thiên T1 – sinh ngày 22/8/2013 và Nguyễn Trần Thiên T2 – sinh ngày 26/11/2015 cho chị Trần Thị Mỹ D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hoài T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Trần Thị Mỹ D nộp theo biên lai thu số 0003122 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt